

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 489/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: bà Trần Thị N, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản + hợp đồng mua bán tài sản.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Trần Thị N có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Đ số tiền còn nợ tổng cộng là 18.800.000đ (Mười tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Bà Trần Thị N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 235.000 đồng nhưng bà N là người cao tuổi (hiện 62 tuổi) thuộc trường hợp được miễn nộp án phí số

tiền 235.000đ (Hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không đề cập xử lý.

Bà Lê Thị Đ phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 235.000 đồng nhưng bà Đ là người cao tuổi (hiện 63 tuổi) thuộc trường hợp được miễn nộp án phí số tiền 235.000đ (Hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho bà Lê Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010271, quyển số 0206, ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA huyện cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Châu Thị Đông Cúc**